

QUYẾT ĐỊNH

Kiện toàn Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn phường Đức Phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỨC PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Nghị định 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Chủ tịch UBND phường Đức Phố về việc thành lập Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của Chủ tịch UBND phường Đức Phố về việc Kien toan Ban Chi dao rà soát hộ nghèo, hộ

cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2026 trên địa bàn phường Đức Phổ;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 338/TTr-PKTHĐT ngày 10/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn phường Đức Phổ. (Có danh sách Tổ rà soát từng tổ dân phố kèm theo).

Điều 2. Tổ rà soát có nhiệm vụ

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 đúng thực tế, dân chủ, khách quan và đúng quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban chỉ đạo giao.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

- Tổ rà soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; Nhiệm vụ cụ thể từng thành viên do Tổ trưởng phân công và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Kinh phí hoạt động (nếu có) được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Chủ tịch UBND phường Đức Phổ.

Điều 5. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng các Phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Văn hóa - Xã hội phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- BTT UBMTTQVN phường;
- Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND phường;
- VP HĐND và UBND phường;
- Tổ trưởng các tổ dân phố trên địa bàn;
- Lưu: VT, KTHĐT_{NVChinh}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Ngọc Thìn



DANH SÁCH

để rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn các tổ dân phố, phường Đức Phổ

(Ban hành Kèm theo Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của Chủ tịch UBND phường Đức Phổ)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Tổ rà soát Tổ dân phố Hiền Lâm		
1	Cao Đình Hoà	Tổ trưởng tổ dân phố	Tổ trưởng
2	Nguyễn Thị Hoàng Thảo	Trưởng Ban CTMT	Tổ phó
3	Nguyễn Thế Hùng	Chi hội trưởng Nông dân	Thành viên
4	Nguyễn Thị Diệu	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	Thành viên
5	Đỗ Thị Kiều	Chi hội trưởng Phụ Nữ	Thành viên
6	Trương Thành Trung	Bí thư Chi đoàn Thanh niên	Thành viên
II	Tổ rà soát tổ dân phố Phổ Hoà		
1	Phan Minh Lực	Tổ trưởng Tổ dân phố	Tổ trưởng
2	Nguyễn Trung Thanh	Trưởng Ban CTMT	Tổ phó
3	Lê Minh Châu	Chi hội trưởng Nông dân	Thành viên
4	Nguyễn Văn Ấn	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	Thành viên
5	Trần Thị Tuyết Trâm	Chi hội trưởng Phụ Nữ	Thành viên
6	Lữ Thị Hồng Hiệu	Bí thư Chi đoàn Thanh niên	Thành viên
III	Tổ rà soát tổ dân phố An Lạc		
1	Trần Duy Hưng	Tổ trưởng Tổ dân phố	Tổ trưởng
2	Nguyễn Thanh Vinh	Trưởng Ban CTMT	Tổ phó
3	Thiều Quang Bài	Chi hội trưởng Nông dân	Thành viên
4	Nguyễn Văn Nam	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	Thành viên
5	Lâm Thị Mỹ Dung	Chi hội trưởng Phụ Nữ	Thành viên
6	Trần Thị Minh Nguyệt	Bí thư Chi đoàn Thanh niên	Thành viên
IV	Tổ rà soát tổ dân phố An Thọ		
1	Trương Ngọc Lộc	Tổ trưởng Tổ dân phố	Tổ trưởng
2	Nguyễn Minh Hải	Trưởng Ban CTMT	Tổ phó
3	Huỳnh Văn Trúc	Chi hội trưởng Nông dân	Thành viên
4	Nguyễn Ngọc Sơn	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	Thành viên
5	Đặng Thị Phú	Chi hội trưởng Phụ Nữ	Thành viên
6	Trần Thị Minh Nguyệt	Bí thư Chi đoàn Thanh niên	Thành viên
V	Tổ rà soát tổ dân phố Vĩnh Lạc		
1	Nguyễn Đức Trọng	Tổ trưởng Tổ dân phố	Tổ trưởng
2	Tô Thị Bích Huyền	Trưởng Ban CTMT	Tổ phó
3	Nguyễn Văn Đại	Chi hội trưởng Nông dân	Thành viên
4	Đỗ Tấn Đồng	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	Thành viên
5	Nguyễn Thị Hương	Chi hội trưởng Phụ Nữ	Thành viên
6	Nguyễn Minh Toàn	Bí thư Chi đoàn Thanh niên	Thành viên
VI	Tổ rà soát tổ dân phố Phú Trường		
1	Nguyễn Hùng Dũng	Tổ trưởng Tổ dân phố	Tổ trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
2	Đinh Ngọc Việt	Trưởng Ban CTMT	Tổ phó
3	Nguyễn Đình Hùng	Chi hội trưởng Nông dân	Thành viên
4	Nguyễn Thọ Sơn	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	Thành viên
5	Nguyễn Thị Phở Phường	Chi hội trưởng Phụ Nữ	Thành viên
6	Thượng Thị Thuỳ Dương	Bí thư Chi đoàn Thanh niên	Thành viên
VII	Tổ rà soát tổ dân phố Phố Vinh		
1	Nguyễn Đình Tân	Tổ trưởng Tổ dân phố	Tổ trưởng
2	Lê Trung Cương	Trưởng Ban CTMT	Tổ phó
3	Lê Văn Thu	Chi hội trưởng Nông dân	Thành viên
4	Trần Thanh Trương	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	Thành viên
5	Nguyễn Thị Trung	Chi hội trưởng Phụ Nữ	Thành viên
6	Nguyễn Ipa	Bí thư Chi đoàn Thanh niên	Thành viên
VIII	Tổ rà soát tổ dân phố Khánh Vĩnh		
1	Ngô Văn An	Tổ trưởng Tổ dân phố	Tổ trưởng
2	Huỳnh Thị Thanh Tâm	Trưởng Ban CTMT	Tổ phó
3	Võ Thâu	Chi hội trưởng Nông dân	Thành viên
4	Lê Hoài Phinh	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	Thành viên
5	Trần Thị Kim Chi	Chi hội trưởng Phụ Nữ	Thành viên
6	Lê Phú Thương	Bí thư Chi đoàn Thanh niên	Thành viên
IX	Tổ rà soát tổ dân phố Thuận An		
1	Nguyễn Văn Bảy	Tổ trưởng Tổ dân phố	Tổ trưởng
2	Võ Duy Thư	Trưởng Ban CTMT	Tổ phó
3	Phạm Thị Bích Loan	Chi hội trưởng Nông dân	Thành viên
4	Nguyễn Hoàng	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	Thành viên
5	Lê Thị Thuỳ Trâm	Chi hội trưởng Phụ Nữ	Thành viên
6	Trần Văn Tấn	Bí thư Chi đoàn Thanh niên	Thành viên
X	Tổ rà soát tổ dân phố Phố Minh		
1	Huỳnh Trung Tá	Tổ trưởng Tổ dân phố	Tổ trưởng
2	Nguyễn Quang Minh	Trưởng Ban CTMT	Tổ phó
3	Huỳnh Quang Vũ	Chi hội trưởng Nông dân	Thành viên
4	Lê Tấn Dũng	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	Thành viên
5	Huỳnh Thị Lý Hường	Chi hội trưởng Phụ Nữ	Thành viên
6	Huỳnh Quốc Tuấn	Bí thư Chi đoàn Thanh niên	Thành viên
XI	Tổ rà soát tổ dân phố Tân An		
1	Nguyễn Ngọc Hoàng	Tổ trưởng Tổ dân phố	Tổ trưởng
2	Nguyễn Đức Hiệp	Trưởng Ban CTMT	Tổ phó
3	Trần Đức Linh	Chi hội trưởng Nông dân	Thành viên
4	Nguyễn Đức Chế	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	Thành viên
5	Huỳnh Thị Bích Liễu	Chi hội trưởng Phụ Nữ	Thành viên
6	Lê Tấn Đức	Bí thư Chi đoàn Thanh niên	Thành viên
XII	Tổ rà soát tổ dân phố An Trường		
1	Huỳnh Văn Tú	Tổ trưởng Tổ dân phố	Tổ trưởng
2	Nguyễn Sanh Nhơn	Trưởng Ban CTMT	Tổ phó
3	Nguyễn Thế Hùng	Chi hội trưởng Nông dân	Thành viên
4	Nguyễn Hơ	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	Thành viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
5	Nguyễn Thị Trinh Thử	Chi hội trưởng Phụ Nữ	Thành viên
6	Võ Thanh Hải	Bí thư Chi đoàn Thanh niên	Thành viên
XIII	Tổ rà soát tổ dân phố Vĩnh Bình		
1	Trần Thị Hội	Tổ trưởng Tổ dân phố	Tổ trưởng
2	Nguyễn Hữu Cần	Trưởng Ban CTMT	Tổ phó
3	Nguyễn Thị Lê	Chi hội trưởng Nông dân	Thành viên
4	Hồ Văn Thu	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	Thành viên
5	Nguyễn Thị Hồng Trang	Chi hội trưởng Phụ Nữ	Thành viên
6	Hồ Quốc Thanh Sang	Bí thư Chi đoàn Thanh niên	Thành viên
XIV	Tổ rà soát tổ dân phố An Ninh		
1	Võ Tấn Phương	Tổ trưởng Tổ dân phố	Tổ trưởng
2	Trần Tấn Thành	Trưởng Ban CTMT	Tổ phó
3	Nguyễn Thị Nguyễn	Chi hội trưởng Nông dân	Thành viên
4	Huỳnh Quang Khải	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	Thành viên
5	Lê Thị Mỹ Nữ	Chi hội trưởng Phụ Nữ	Thành viên
6	Đoàn Diệu Hiền	Bí thư Chi đoàn Thanh niên	Thành viên
XV	Tổ rà soát tổ dân phố Phổ Ninh		
1	Tô Trung Đào	Tổ trưởng Tổ dân phố	Tổ trưởng
2	Nguyễn Văn Sự	Trưởng Ban CTMT	Tổ phó
3	Phạm Văn Tới	Chi hội trưởng Nông dân	Thành viên
4	Lê Duy Mười	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	Thành viên
5	Nguyễn Thị Ánh Linh	Chi hội trưởng Phụ Nữ	Thành viên
6	Lê Trung Đúng	Bí thư Chi đoàn Thanh niên	Thành viên

Danh sách này có 15 tổ dân phố
